

Bản án số: 182/2020/HSST

Ngày: 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Thẩm phán:* Bà Trần Thị Mỹ Hải

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ

Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Trần Đình Đường – Giáo viên – Hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bảo Châu – Thư ký Tòa án nH2 dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:***

Bà Bùi Thị Thu Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2020/HSST- QĐ ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 4 năm 1975; quê quán: xã CT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Tịnh; sinh năm 1943 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1952; anh chị em ruột có 09 người (bị can là con thứ 4); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 1998; nH2 tH2: Năm 2006, bị Tòa án nH2 dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 13/6/2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt, bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 09/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971- có mặt; nơi cư trú: Xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt.

- ***Người bị hại:*** Cháu Nguyễn Thị Bảo H2, sinh ngày 07/4/2010 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980 (bố đẻ) - vắng mặt;

bà Trần Thị N, sinh năm 1983 (mẹ đẻ) – có mặt;

Đều trú tại: Xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An;

Đại diện nhà trường: Ông Nguyễn Hồng S – Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Hương 2, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An – có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h 15 phút ngày 06/12/2019, sau khi giải quyết xong việc riêng và có uống rượu tại xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn H trở về nhà tại xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi về đến khu vực Vạt Mả thuộc địa phận xóm Làng Rào, xã TH, H thấy cháu Nguyễn Thị Bảo H2, sinh ngày 07/4/2010 (con gái chị Trần Thị N), trú tại xóm Làng Rào, xã TH, huyện TK, tỉnh Nghệ An đi chăn dê đang đứng bên lề đường, lúc này Nguyễn Văn H nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu H2. H tiến lại gần, dùng hai tay bế cháu H2 đến bụi tre cách đường khoảng 20 mét. H đặt cháu H2 nằm ngửa trên đất, do sợ hãi nên cháu H2 khóc và kêu cứu thì bị H dọa “im mồm không tau bóp chết” đồng thời dùng tay bóp cổ cháu H2. Khi cháu H2 nằm im, H dùng tay phải xoa lên vùng ngực cháu H2, tay trái kéo chiếc quần đùi cháu H2 đang mặc ra khỏi người thì cháu H2 vùng dậy bỏ chạy nhưng H đã đè ghì cháu H2 nằm xuống. Sau đó, Nguyễn Văn H dùng miệng, lưỡi, tay của mình hôn, sờ vào âm hộ và những vùng nhạy cảm trên người cháu H2. Nguyễn Văn H dùng tay tự cởi chiếc quần đang mặc trên người mình, dùng tay trái cầm dương vật của mình đã cương cứng đưa vào âm hộ, âm đạo cháu H2. Khi cháu H2 phản ứng và kêu “Đừng bỏ vô cháu đau lắm”, thì H dọa “Không cho tàu đập chết cha mi”. Sau khi ấn dương vật vào âm hộ không được, H yêu cầu cháu H2 dùng tay sờ và dùng miệng hôn lên dương vật nhưng cháu H2 không làm. Khi H dùng tay phải đỡ cầm cháu H2 lên, tay trái cầm dương vật đưa vào miệng cháu H2 thì bị chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (người cùng xóm với H và cháu H2) phát hiện ra sự việc, chị T kêu lên, đồng thời dùng điện thoại di động chụp lại hai bức ảnh. Thấy vậy, Nguyễn Văn H chạy lại chỗ chị

T đang đứng (cách từ vị trí H thực hiện hành vi giao cấu với cháu H2 khoảng 05 mét) và nói “Em đừng nói với ai” rồi H đi về. Lúc này, chị Trần Thị N (mẹ cháu H2) đến gặp cháu H2 đang khóc và kể lại toàn bộ sự việc.

Cùng ngày 06/12/2019, chị Trần Thị N đã làm đơn đến Công an huyện Tân Kỳ tố cáo hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị Bảo H2 của Nguyễn Văn H

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H có biểu hiện của bệnh tâm thần. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn H. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 257 ngày 24/7/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận “Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/12/2019 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn H bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 48 ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận: “Trên cơ thể cháu Nguyễn Thị Bảo H2 có một số vết xây xát da và bầm tụ máu tại các vị trí: Cằm phải, góc hàm phải, cổ trái, mông phải, mông trái và đầu gối phải không ảnh hưởng chức năng. Màng trinh hình viên, còn nguyên vẹn, không phát hiện thấy dấu vết tổn thương ở màng trinh và bộ phận sinh dục. Không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo”.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS-P2 ngày 28/8/2020 của VKSND tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nH2 dân tỉnh Nghệ An để xét xử về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong tổng toàn bộ thiệt hại là 23.000.000 đồng bao gồm cả tiền lệ phí giám định. Nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện trường tiểu học Tân Hương 2*: Cháu Nguyễn Thị Bảo H2 là một học sinh ngoan, sau khi bị gây hại cháu có ảnh hưởng đến tinh thần một thời gian, Nhà trường đã có nhiều biện pháp tạo điều kiện cho cháu trong sinh hoạt và học tập, đến nay cháu đã hoàn toàn bình thường. Nhà trường sẽ tiếp tục theo dõi và giúp đỡ cháu trong quá trình học tập.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*: Hiện nay Nhà nước và xã hội đang có nhiều biện pháp bảo vệ và lên án các hành vi xâm phạm đến sức khỏe và quyền lợi của trẻ em. Bị cáo đã có hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về sức khỏe, đạo đức và nhân cách của người bị hại xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại. Xét các bên đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt cũng như thỏa thuận bồi thường của bị cáo.

- *Người bào chữa*: Thống nhất như Viện kiểm sát truy tố về tội danh; Bị cáo do kém nhận thức về pháp luật (không biết chữ) hạn chế về nhận thức, hạn chế năng lực hành vi, đã khai báo thành khẩn và bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 16 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nH2 dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14" 15 phút ngày 06/12/2019, trên đường đi về đến khu vực Vạt Ma thuộc xóm Làng Rào, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn H thấy cháu Nguyễn Thị Bảo H2 đang đứng bên lề đường, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H2 nên đã dùng hai tay bế cháu H2 đến bụi tre cách đường khoảng 20 mét, thực hiện hành vi giao cấu với cháu H2. Lúc này, cháu Nguyễn Thị Bảo H2 mới 9 tuổi 8 tháng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thể chất và tinh thần của công dân được pháp luật bảo vệ, đặc biệt là với người dưới 16 tuổi; bị cáo đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, làm xói mòn đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được việc giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn ham muốn tình dục của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp dư luận xã hội, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về sức khỏe, đạo đức và nhân cách cho các em trong tương lai, đặc biệt là các em gái. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại là 23.000.000 đồng bao gồm cả tiền lệ phí giám định. Nay gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 09/12/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tất tay bằng len, màu xanh tím than. Phần cổ tất có các sọc ngang màu ghi. Phần dài nhất của tất là 20 cm, PH2 rộng nhất của tất là 14 cm. Mặt ngoài tất có chữ “vancouver” màu xanh lá và số “2015” màu trắng viền màu xanh lá. Tất đã qua sử dụng (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 20/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp, bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đại diện nhà trường có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn H3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi gửi:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trường tiểu học Tân Hương 2;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân Hương;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP

Nguyễn Anh Sơn